

BÁO CÁO

Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và nhiệm kỳ 2020-2025 Đảng bộ tỉnh

Thực hiện Công văn số 3157/UBND-NC ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đã nêu cao tính tiên phong gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nêu cao ý thức trách nhiệm trong công việc; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, quan liêu, sách nhiễu, nói không đi đôi với làm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTNLPTC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về PCTNLPTC

Đảng ủy lãnh đạo cơ quan Văn phòng thường xuyên quan tâm giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống trung thực, không tiêu cực, không sách nhiễu trong thực thi nhiệm vụ đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Xây dựng người đảng viên có tinh thần nhiệt huyết, năng động “Nói đi đôi với làm”. Lãnh đạo các chi bộ làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, chọn lọc các bài viết có tính thời sự để tuyên truyền kịp thời đến đảng viên trong sinh hoạt. Đảng ủy đã lãnh đạo các Bí thư chi bộ tăng cường và chủ động nắm chắc tình hình diễn biến tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc mình quản lý; làm tốt công tác thông tin tuyên truyền các nội dung mang tính thời sự, phản bác những nội dung thông tin sai lệch, sai sự thật của các thế lực thù địch, giúp đảng viên, quần chúng hiểu đúng, hiểu đầy đủ vấn đề và định hướng bản thân tốt nhất.

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành, các kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch về phòng, chống tham nhũng¹. Riêng Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch về công tác phòng,

¹ Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 14/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2021; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 20/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 03/KH-

chống tham nhũng² mỗi năm. Đồng thời, trên cơ sở các nghị quyết, quy định, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị và kế hoạch của Tỉnh ủy về công tác PCTNLPTC, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành các văn bản³ để hướng dẫn các phòng, ban, trung tâm, đơn vị triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đặc biệt là trong các dịp lễ, Tết.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục; xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống

Từ năm 2021 đến nay, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch⁴, văn bản⁵, kết hợp với công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) các chủ trương, chính sách, quy định về PCTNLPTC gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 27/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIX) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục quán triệt Luật PCTN năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp”; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong công tác cán bộ; Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng,

UBND ngày 08/01/2022 về việc công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch 180/KH-UBND thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 20/12/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025...

² Kế hoạch số 73/KH-VPUBND ngày 21/02/2020; Kế hoạch số 63/KH-VPUBND ngày 18/02/2021; Kế hoạch số 57/KH-VPUBND ngày 25/01/2022; Kế hoạch số 221/KH-VP ngày 20/01/2022; Kế hoạch số 78/KH-VPUBND ngày 22/02/2023; Kế hoạch số 183/KH-VP ngày 31/01/2023; Kế hoạch số 33/KH-VPUBND ngày 12/01/2024; Kế hoạch số 410/KH-VP ngày 05/02/2024; Kế hoạch số 42/KH-VPUBND ngày 14/01/2025.

³ Kế hoạch số 588/KH-VPUBND ngày 31/10/2022 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 599/KH-VPUBND ngày 01/11/2022 về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 13/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 840/KH-VPUBND ngày 11/12/2023 về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 của Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch số 428/KH-VPUBND ngày 07/6/2024 về việc thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ...

⁴ Kế hoạch số 348a/KH-VPUBND ngày 25/9/2019 Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” của Văn phòng UBND tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 350a/KH-VPUBND ngày 26/9/2019 Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2019” của Văn phòng UBND tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 352a/KH-VPUBND ngày 26/9/2019 Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020” của Văn phòng UBND tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 91/KH-VPUBND ngày 13/02/2025 về việc Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025...

⁵ Kế hoạch số 68/KH-VPUBND ngày 27/01/2022 về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Văn phòng UBND tỉnh năm 2022; Quyết định số 03/QĐ-VPUBND ngày 04/01/2023 về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Văn phòng UBND tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 111/KH-VPUBND ngày 08/3/2023 về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Công văn số 184/VPUBND-HCTC ngày 07/4/2023 Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phối hợp xử lý công việc;...

tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức như: Thông qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ định kỳ, các buổi hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết, đăng tải các văn bản, tin, bài⁶ về PCTNLPTC trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh.

Thường xuyên cử, tạo điều kiện cho CBCCVC của đơn vị tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNLPTC. Đồng thời, để nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực xử sự và phòng ngừa tham nhũng trong thi hành công vụ, ngày 02/6/2023, đã tổ chức cho toàn thể CCVCNLĐ cơ quan tham dự Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh⁷.

3. Công tác quản lý, giám sát, hoàn thiện, thực hiện các thể chế, chính sách, quy định về công tác cán bộ để PCTNLPTC; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công...

Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Quy định⁸ văn hóa công vụ, theo đó, toàn thể CBCCVC, người lao động trong cơ quan đều chú ý tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử khi tiếp xúc, giải quyết công việc và luôn xem đây là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ CBCCVC, người lao động. Đồng thời, phục vụ cho công tác đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy, lãnh đạo cơ quan thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy tắc này để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế.

Thường xuyên rà soát, đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, không để xảy ra các tình huống xung đột lợi ích trong cơ quan; kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm trong việc thực thi công vụ, tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức. Tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC, người lao động theo quy định của pháp luật đối với từng lĩnh vực công tác, gắn với xây dựng nề nếp văn hoá công sở.

4. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

4.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng quán triệt, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan; các kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần tới toàn thể CBCCVC. Các nội quy, quy chế, các chương trình, kế hoạch quan trọng của cơ quan đều được gửi đến các phòng, ban, đơn vị lấy ý kiến⁹.

Công khai những việc cán bộ công chức biết, những việc CBCCVC tham gia ý kiến và những việc CBCCVC được giám sát, kiểm tra. Sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; bố trí đúng người, đúng việc theo vị

⁶ Đăng tải tin, bài với nội dung “Tích cực hưởng ứng ngày Quốc tế chống tham nhũng 9/12”.

⁷ Học tập, quán triệt nội dung tác phẩm của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”

⁸ Quyết định số 190/QĐ-VPUBND ngày 02/12/2021 về ban hành Quy định văn hóa công vụ tại Văn phòng UBND tỉnh.

⁹ Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai kèm theo Quyết định số 77/QĐ-VP ngày 14/11/2022

trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách, Văn phòng UBND tỉnh đã phân bổ, thực hiện công khai dự toán ngân sách qua các năm¹⁰, tình hình thu chi tài chính luôn đảm bảo tính minh bạch, thực hiện đúng định mức. Đồng thời đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, để đảm bảo tinh thần mua sắm tiết kiệm, sử dụng có hiệu quả tài sản được mua, đơn vị đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác kiểm tra, rà soát và lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản nhằm đảm bảo nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa không bị lãng phí. Thực hiện thường xuyên việc mua sắm tài sản theo phương thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia và đấu thầu tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quy định.

Thực hiện công khai, minh bạch trong quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo¹¹, bổ nhiệm, chuyển ngạch, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng lương trước thời hạn; tài sản, thu nhập của CBCCV; việc quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của nhà nước, việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức,... đều được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh. Việc công khai còn được thực hiện bằng nhiều hình thức khác như niêm yết tại bảng thông báo nội bộ cơ quan; thông báo tại các cuộc họp, hội nghị toàn cơ quan hoặc thông báo bằng văn bản đến các phòng, ban, đơn vị.

4.2. Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Từ năm 2021 đến nay, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch¹², Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Văn phòng. Hằng năm, việc mua sắm, quản lý tài sản công của đơn vị được thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ¹³ của Văn phòng UBND tỉnh:

- Quản lý, điều hành và sử dụng xe ô tô công của Văn phòng UBND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách nhà nước.

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng trong sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, tài sản cơ quan được thực hiện nghiêm ngặt, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Nhà nước. Việc mua sắm văn phòng phẩm, hàng hóa, tài sản được tổ chức theo hình thức chào hàng cạnh tranh theo quy định. Thường xuyên công khai hóa việc mua sắm tài sản, trang thiết bị cơ quan. Việc quản lý chi tiêu nguồn kinh phí cấp đảm bảo

¹⁰ Quyết định số 01/QĐ-VPUBND ngày 06/01/2020 Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020; Quyết định số 15/QĐ-VPUBND ngày 11/01/2021 Công khai dự toán năm 2021; Quyết định số 207/QĐ-VPUBND ngày 22/12/2021 Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022; Quyết định số 140/QĐ-VPUBND ngày 26/12/2022 Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023; Quyết định số 190/QĐ-VPUBND ngày 29/12/2023 Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024...

¹¹ Kế hoạch số 90/KH-VPUBND ngày 18/02/2022 về việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022; Kế hoạch số 4260/KH-VP ngày 31/12/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.

¹² Kế hoạch số 180/KH-VPUBND ngày 17/4/2020; Kế hoạch số 125/KH-VPUBND ngày 25/3/2021; Kế hoạch số 15/KH-VPUBND ngày 15/3/2022; Kế hoạch số 145/KH-VPUBND ngày 21/3/2023; Kế hoạch số 55/KH-VPUBND ngày 19/01/2024

¹³ Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh ban hành kèm theo các Quyết định: số 118/QĐ-VP ngày 03/8/2021, số 81/QĐ-VPUBND ngày 19/3/2021, số 69/QĐ-VPUBND ngày 08/9/2025...

đúng nguyên tắc, thủ tục, chế độ quy định; hệ thống chứng từ, sổ sách theo dõi, quản lý cẩn thận, ngăn nắp.

- Tài sản công được mở sổ theo dõi về hiện vật và giá trị. Cán bộ, công chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan luôn có tinh thần trách nhiệm, không để hư hỏng, mất mát và không tự ý cho thuê, mượn hoặc bán, tặng khi chưa được phép của cấp có thẩm quyền.

4.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Trong quá trình thực thi công vụ, lãnh đạo Văn phòng thường xuyên quán triệt, nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của tổ chức và công dân.

Theo đó, trong kỳ báo cáo, Văn phòng chưa nhận phản ánh nào liên quan đến việc Lãnh đạo và công chức, viên chức của đơn vị có thái độ xử sự không đúng mực với các cơ quan, đơn vị, công dân đến liên hệ công tác; không có công chức vi phạm các quy định về quy tắc ứng xử.

4.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện, Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên tuyên truyền, quán triệt việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, các quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch¹⁴ về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Đồng thời, thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá năng lực thực tiễn, trình độ chuyên môn đào tạo để xem xét luân chuyển cán bộ theo đúng quy định của cấp trên, nhất là ở một số vị trí công tác, lĩnh vực mang tính nhạy cảm như công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư công, các dự án, lĩnh vực đất đai, khoáng sản... Chú trọng rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực, sở trường công tác để sắp xếp, bố trí nhân sự đảm bảo sử dụng hiệu quả biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

4.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Hàng năm, Văn phòng UBND tỉnh đều xây dựng Kế hoạch¹⁵ về cải cách hành chính, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo chỉ đạo của UBND tỉnh đảm bảo

¹⁴ Kế hoạch số 45/KH-VPUBND ngày 04/02/2020; Kế hoạch số 393/KH-VPUBND ngày 03/8/2021; Kế hoạch số 89/KH-VPUBND ngày 17/02/2022; Kế hoạch số 3276/KH-VP ngày 12/10/2022; Kế hoạch số 82/KH-VPUBND ngày 23/02/2023; Kế hoạch số 365/KH-VPUBND ngày 15/6/2023; Kế hoạch số 207/KH-VPUBND ngày 21/3/2024, Kế hoạch số 389/KH-VPUBND ngày 27/5/2024.

¹⁵ Kế hoạch số 354/KH-VPUBND ngày 27/9/2019; Kế hoạch số 511/KH-VPUBND ngày 30/12/2019; Kế hoạch số 618/KH-VPUBND ngày 31/12/2020; Kế hoạch số 776/KH-VPUBND ngày 26/12/2021; Kế hoạch số 5663/KH-VP ngày 31/12/2021 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính; Kế hoạch số 5668/KH-VP ngày 31/12/2021 về cải cách hành chính năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch số 435/KH-VP ngày 15/02/2022 về kiểm tra công tác cải cách hành chính Văn phòng UBND tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 779/KH-VPUBND ngày 30/12/2022; Kế hoạch số 899/KH-VPUBND ngày 29/12/2023; Kế hoạch số 4024/KH-VP ngày 29/12/2023

đầy đủ các nội dung trên cơ sở bám sát kế hoạch chung của tỉnh và nhiệm vụ chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch¹⁶ về cải thiện, nâng cao kết quả các chỉ số: PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI của tỉnh và của Văn phòng UBND tỉnh. Theo đó, tiếp tục duy trì kết quả những thành phần của các chỉ số cải cách hành chính (PAPI, PAR INDEX, PCI) đã được đánh giá mức tối đa trong năm 2024 và khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục phấn đấu cải thiện kết quả, nâng cao vị trí xếp hạng các chỉ số cải cách hành chính (PAPI, PAR INDEX, PCI) của Văn phòng UBND tỉnh cho những năm tiếp theo.

Thực hiện tốt việc triển khai hệ thống Văn phòng điện tử (iDesk) để quản lý văn bản, hồ sơ và chỉ đạo, điều hành trên iDesk giúp cho việc giải quyết công việc được nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm thời gian và kinh phí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chỉ đạo điều hành và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính phục vụ cho người dân và doanh nghiệp, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành các văn bản¹⁷ triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài và xuyên suốt; ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch và định hướng chỉ đạo của UBND tỉnh. Bên cạnh đó, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Quy chế¹⁸ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và ban hành Phương án¹⁹ phối hợp ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện tốt việc triển khai Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trả lương qua tài khoản đối với CBCCVV, người lao động; triển khai đẩy mạnh công tác thanh toán điện tử áp dụng trong công tác quản lý hành chính, giao dịch với các cơ quan liên quan như: Công tác nộp BHYT, BHXH,... đều được thực hiện qua giao dịch ngân hàng. Các chi phí liên quan đến hoạt động trong cơ quan như: Điện, nước sinh hoạt, hóa đơn điện thoại,... các khoản giao dịch, tạm ứng, thanh toán hợp đồng đều thực hiện 100% bằng thanh toán điện tử, chuyển khoản ngân hàng.

4.6. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Thực hiện quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Văn phòng UBND tỉnh hằng năm

¹⁶ Kế hoạch số 371/KH-VPUBND ngày 16/6/2023; Kế hoạch số 619/KH-VPUBND ngày 07/8/2024.

¹⁷ Kế hoạch số 411/KH-VPUBND ngày 28/7/2022 về việc chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 423/KH-VPUBND ngày 05/8/2022 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022; Kế hoạch số 153/KH-VPUBND ngày 25/3/2023 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 367/KH-VPUBND ngày 15/6/2023 Phát động và triển khai phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 383/KH-VPUBND ngày 21/6/2023 Kế hoạch triển khai Đề án đẩy mạnh chuyển đổi số tại Văn phòng UBND tỉnh nhằm nâng cao công tác phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh...

¹⁸ Quyết định số 78/QĐ-VPUBND ngày 19/03/2021

¹⁹ Quyết định số 146/QĐ-VPUBND ngày 06/11/2023

đã ban hành Kế hoạch²⁰ để triển khai thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung; tổ chức quán triệt các văn bản hướng dẫn về kê khai TSTN năm đến toàn thể CBCCVC; đồng thời, thực hiện thông báo đến người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai TSTN theo quy định.

5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Từ năm 2021 đến nay, Văn phòng UBND tỉnh không có vụ việc, đối tượng tham nhũng nào được phát hiện, cũng như không nhận được đơn tố giác, phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá khái quát về ưu điểm, kết quả nổi bật, những điểm mới trong công tác PCTNLPTC

Trong thời gian qua, trên cơ sở quy định của pháp luật và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, công tác PCTNLPTC tại Văn phòng UBND tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, cụ thể:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNLPTC được quan tâm, triển khai thường xuyên, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức, hành động của đội ngũ CBCCVC, người lao động.

- Tinh thần đoàn kết, thống nhất nội bộ được phát huy; vai trò, sức mạnh của tổ chức Đảng và các đoàn thể trong cơ quan được đề cao, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Các đoàn thể đã thực hiện hiệu quả chức năng giám sát việc thực thi chế độ, chính sách, công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, cũng như các chế độ về tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm... Qua đó, phát huy quy chế dân chủ cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị theo Luật PCTN. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, công khai hồ sơ, thủ tục đã góp phần hạn chế nguy cơ phát sinh tiêu cực.

Nhờ đó, trong nhiệm kỳ vừa qua, Văn phòng UBND tỉnh không có CBCCVC bị xử lý kỷ luật về hành vi tham nhũng.

2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác PCTNLPTC vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: một bộ phận CBCCVC chưa chủ động, chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu, cập nhật và vận dụng hiệu quả các quy định pháp luật về PCTNLPTC; công tác phòng ngừa còn thiên về tuyên truyền, nhắc nhở.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của một số CBCCVC còn chưa đầy đủ; cơ chế phối hợp trong kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa đồng bộ; nguồn lực dành cho công tác này còn hạn chế.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN CÔNG TÁC PCTNLPTC TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI

Sự chỉ đạo quyết liệt, trực tiếp và thường xuyên của tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu có ý nghĩa quyết định, là trung tâm tập hợp, định hướng và tạo động

²⁰ Kế hoạch số 981/KH-VP ngày 16/3/2021; Kế hoạch số 670/KH-VPUBND ngày 23/11/2021; Kế hoạch số 673/KH-VPUBND ngày 28/11/2022; Kế hoạch số 797/KH-VPUBND ngày 22/11/2023

lực cho cấp dưới. Khi lãnh đạo kiên quyết, gương mẫu, xử lý nghiêm vi phạm, không bao che, dung túng thì tập thể mới có niềm tin, đồng thuận và dám hành động.

Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định còn bất cập, chồng chéo là điều kiện tiên quyết để ngăn ngừa vi phạm. Cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong quản lý, đặc biệt ở các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, tài chính, đầu tư công, tuyển dụng... giúp giảm cơ hội trục lợi, nhũng nhiễu.

Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PCTNLPTC THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ, giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo cấp cơ sở đối với công tác PCTNLPTC

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNLPTC; trong đó, phải nhận diện, làm rõ các hành vi, biểu hiện lãng phí, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống lãng phí. Kiên trì thực hiện đồng bộ các giải pháp cả phòng và chống, với phương châm từ thấp đến cao để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng; quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công chức. Kiểm tra toàn diện công tác cán bộ, chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng, dư luận xã hội phản ánh, tố cáo.

2. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, trách nhiệm nêu gương, tự phê bình và phê bình, công tác tự kiểm tra, giám sát, công tác quản lý, giáo dục đảng viên, cán bộ, công chức trong đơn vị... để PCTNLPTC

Tiếp tục chú trọng công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Nâng cao hơn nữa chất lượng sinh hoạt chi bộ, theo đó đưa nội dung PCTNLPTC thành chuyên đề thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ.

Chấn chỉnh, đấu tranh, loại bỏ tư tưởng lo ngại việc đẩy mạnh PCTNLPTC của một số CBCCVC nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Nhiệm vụ, giải pháp để hướng tới “bốn không” (không thể, không dám, không muốn, không cần) trong đấu tranh PCTNLPTC

Tiếp tục hoàn thiện quy định về quản lý tài chính, đấu thầu... để tránh luôn lách, trục lợi; tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, đặc biệt là những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai mọi hành vi tham nhũng, bao che, tiếp tay; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân, cán bộ dám tố cáo sai phạm. Xây dựng văn hóa liêm chính, trách nhiệm, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo môi trường để cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tránh suy thoái đạo đức, lối sống. Đồng thời, đảm bảo đời sống CBCCVC đủ sống bằng lương, yên tâm công tác; tạo môi trường làm việc công bằng, cạnh tranh lành mạnh; giúp CBCCVC không bị áp lực mưu sinh, giảm động cơ tìm kiếm lợi ích bất chính.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp, trong đó, tập trung vào các giải pháp công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị; tổ chức thực hiện triệt để việc kiểm soát tài sản, thu nhập người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tổ chức cho CBCCVC tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ PCTNLPTC.

- Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị đặc thù, kinh phí hoạt động cho các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ về PCTNLPTC.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và nhiệm kỳ 2020-2025 Đảng bộ tỉnh của Văn phòng UBND tỉnh, đề nghị Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. 

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo VP (b/c);
- Lưu: VT, HCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Xuân Vĩnh

PHỤ LỤC

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 30/6/2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-VPUBND ngày tháng năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
1	Số văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNLPTC	Văn bản	12	28	27	20	9	96
2	Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa TNLPTC							
2.1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNTC (số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người/sách, tài liệu được tuyên truyền)	Cuộc/lượt người/sách, tài liệu	1/115	2/198	3/282	2/199	0	8/794
2.2	Số người có thành tích trong PCTNLPTC được biểu dương, khen thưởng	Người	0	0	0	0	0	0
2.3	Số cuộc kiểm tra/ tổng số đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động/số đơn vị phát hiện có vi phạm qua kiểm tra/ số đơn vị bị xử lý do vi phạm về công khai, minh bạch	Cuộc/đơn vị	0	0	0	0	0	0
2.4	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Trong đó:	Cuộc/đơn vị	0	0	0	0	0	0

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	Số đơn vị/người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị/người	0	0	0	0	0	0
	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới	Văn bản	5	3	0	0	3	11
2.5	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra/ số đơn vị, người vi phạm quy tắc ứng xử/số đơn vị, người bị xử lý do vi phạm	Cuộc/đơn vị/người	0	0	0	0	0	0
2.6	Số đơn vị, người vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà tặng/số đơn vị, người bị xử lý do vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà	Đơn vị/người	0	0	0	0	0	0
2.7	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích	Người	0	0	0	0	0	0
2.8	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/tổng số người phải chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch	Người	0	0	0	5	0	5
2.9	Số người đã kê khai/tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định	Người	62/62	26/26	26/26	55/55	0	
	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	62	26	26	55	0 (chưa tới kì KKTS năm 2025)	169
	Số người đã được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0	0	0	0	0	0

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0	0	0	0	0	0
	Số người bị xử lý kỷ luật Đảng do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0	0	0	0	0
	Số người đã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0	0	0	0	0
3	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về PCTNLPTC		0	0	0	0	0	0
3.1	Số vụ/ người bị phát hiện, xử lý về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	0	0	0	0	0	0
3.2	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát về PCTNLPTC		0	0	0	0	0	0
	Số cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban Kiểm tra các cấp	Cuộc	0	0	0	0	0	0
	Số tổ chức đảng/đảng viên bị kỷ luật. Trong đó:	Tổ chức đảng/đảng viên	0	0	0	0	0	0
	Số tổ chức đảng bị kỷ luật do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ⁽¹⁾	Tổ chức đảng	0	0	0	0	0	0

⁽¹⁾ Các hành vi tham nhũng được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25-HD/BCDWTW, ngày 01/8/2022 của BCDTW về PCTNTC; hành vi lãng phí nêu tại Hướng dẫn số 63-HD/BCDWTW, ngày 28/4/2025 của BCDTW về PCTNLPTC và các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nêu tại Quy định số 69-

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	<i>So đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong đó:</i>	<i>Đảng viên</i>	0	0	0	0	0	0
	<i>Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý</i>	Cán bộ	0	0	0	0	0	0
	<i>Cán bộ thuộc diện tỉnh ủy, thành ủy quản lý</i>	Cán bộ	0	0	0	0	0	0
	<i>Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý</i>	Cán bộ	0	0	0	0	0	0
3.3	Kết quả công tác thanh tra		0	0	0	0	0	0
	Tổng số cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành	Cuộc	0	1	0	0	0	1
	Kết quả kiến nghị xử lý về kinh tế	Đồng (tiền), m ² (đất)	0	0	0	0	0	0
	Kiến nghị xử lý tập thể/cá nhân vi phạm	Tập thể/cá nhân	0	0	0	0	0	0
	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản	0	0	0	0	0	0
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua thanh tra, kiểm tra	Tập thể/cá nhân	0	0	0	0	0	0
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có hành vi tham nhũng, lãng phí tiêu	Tập thể/cá nhân	0	0	0	0	0	0

QD/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 264-QD/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69-QD/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị.

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	cực qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị							
4	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó:		0	0	0	0	0	0
	<i>Số người bị xử lý hình sự</i>	<i>Người</i>	0	0	0	0	0	0
	<i>Số người bị xử lý kỷ luật (Đảng, hành chính, đoàn thể)</i>	<i>Người</i>	0	0	0	0	0	0
5	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ công tác, bố trí công tác khác do bị kỷ luật, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu công việc. Trong đó:	Người	0	0	0	0	0	0
	<i>Số người có vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật</i>	<i>Người</i>	0	0	0	0	0	0
	<i>Số người bị kỷ luật (Đảng, hành chính, đoàn thể)</i>	<i>Người</i>	0	0	0	0	0	0
	<i>Số cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý</i>	<i>Người</i>	0	0	0	0	0	0
	<i>Số cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, thành ủy quản lý</i>	<i>Người</i>	0	0	0	0	0	0

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	<i>Số cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý</i>	<i>Người</i>	0	0	0	0	0	0
6	Kết quả xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		0	0	0	0	0	0
6.1	Số vụ án/bị can khởi tố mới về tội danh tham nhũng ở địa phương	Vụ án/bị can	0	0	0	0	0	0
6.2	Số vụ án/bị can khởi tố mới về các tội danh có liên quan đến lãng phí ²	Vụ án/bị can	0	0	0	0	0	0
6.3	Số vụ án/bị can khởi tố mới về các tội danh có liên quan đến tiêu cực ³ . Trong đó:	Vụ án/bị can	0	0	0	0	0	0
	<i>Các vụ án về chức vụ</i>	<i>Vụ án/bị can</i>	0	0	0	0	0	0
	<i>Các vụ án về kinh tế liên quan đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức</i>	<i>Vụ án/bị can</i>	0	0	0	0	0	0
	<i>Các vụ án về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp liên quan đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức</i>	<i>Vụ án/bị can</i>	0	0	0	0	0	0

²) *Vụ án lãng phí* là vụ án hình sự do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các hành vi gây lãng phí nêu tại Hướng dẫn số 63-HD/BCDTW, ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC.

³ *Vụ án tiêu cực* là vụ án hình sự (ngoài vụ án tham nhũng) do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện liên quan đến các hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25- HD/BCDTW, ngày 01/8/2022 của BCDTW về PCTNTC (bao gồm các vụ án về chức vụ (ngoài tham nhũng); các vụ án kinh tế liên quan đến cán bộ, đảng viên; các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện hành vi phạm tội; các vụ án hình sự khác liên quan cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện (ngoài vụ án lãng phí) mà hành vi phạm tội thuộc các hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25 của Ban Chỉ đạo).

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	<i>Các vụ án hình sự khác do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện liên quan đến hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW.</i>	<i>Vụ án/bị can</i>	0	0	0	0	0	0
6.4	Thống kê số bị can là đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức bị khởi tố, điều tra về tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong đó:	Bị can	0	0	0	0	0	0
	<i>Số bị can là cán bộ, nguyên cán bộ diện Trung ương quản lý</i>	<i>Bị can</i>	0	0	0	0	0	0
	<i>Số bị can là cán bộ, nguyên cán bộ diện tỉnh ủy, thành ủy quản lý</i>	<i>Bị can</i>	0	0	0	0	0	0
	<i>Số bị can là cán bộ, nguyên cán bộ diện huyện ủy và tương đương quản lý</i>	<i>Bị can</i>	0	0	0	0	0	0
6.5	Số vụ án /bị can tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã truy tố	Vụ/bị can	0	0	0	0	0	0
6.6	Số vụ án/bị can tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã xét xử. Trong đó các mức án:	Vụ/bị cáo	0	0	0	0	0	0
	- <i>Tử hình</i>	<i>Bị cáo</i>						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	- Tù chung thân	Bị cáo						
	- Từ 10 năm đến 30 năm tù	Bị cáo						
	- Dưới 10 năm tù	Bị cáo						
	- Án treo, cải tạo không giam giữ	Bị cáo						
	- Hình phạt khác	Bị cáo						
7	Kết quả thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		0	0	0	0	0	0
	Số vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, lãng phí do các cơ quan chức năng qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, thi hành án phát hiện chuyển cơ quan điều tra	Vụ	0	0	0	0	0	0
	Số vụ việc có dấu hiệu vi phạm liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên do cơ quan chức năng phát hiện chuyển đến Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp	Vụ	0	0	0	0	0	0
8	Kết quả công tác giám định, định giá tài sản		0	0	0	0	0	0
	Số kết luận ban hành/tổng số quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản	Kết luận/Quyết định	0	0	0	0	0	0

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	Số vụ việc có khó khăn, vướng mắc, chưa ban hành được kết luận giám định, định giá tài sản	Vụ án/vụ việc	0	0	0	0	0	0
9	Kết quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		0	0	0	0	0	0
	Tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Triệu đồng, m2 đất, tài sản khác	0	0	0	0	0	0
	Tổng số tài sản được thu hồi trong giai đoạn kiểm tra, giám sát, thanh tra (nếu có)	Triệu đồng, m2 đất, tài sản khác	0	0	0	0	0	0
	Tài sản được các cơ quan tiến hành tố tụng thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa	Triệu đồng, m2 đất, tài sản khác	0	0	0	0	0	0
	Tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thu hồi qua công tác thi hành án dân sự	Triệu đồng, m2 đất, tài sản khác	0	0	0	0	0	0
10	Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC cấp tỉnh		0	0	0	0	0	0
<i>10.1</i>	Số phiên họp/cuộc họp Ban Chỉ đạo	Phiên/Cuộc						
<i>10.2</i>	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNLPTC	Văn bản						
<i>10.3</i>	Số quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ đã ban hành, sửa đổi, bổ sung	Quy chế, quy định, quy trình						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
10.4	Số cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo. Trong đó:	Cuộc						
	<i>Số tập thể, cá nhân phát hiện có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua kiểm tra, giám sát</i>							
	<i>Số tập thể, cá nhân đề nghị xử lý kỷ luật</i>							
	<i>Số vụ đề nghị chuyển cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định</i>							
	<i>Số vụ việc đề nghị chuyển Ủy ban Kiểm tra xem xét, kiểm tra xử lý theo quy định</i>							
10.5	Số vụ án/vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đưa vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo	Vụ án/vụ việc						
10.6	Số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đưa ra khỏi diện Ban chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo	Vụ án/vụ việc						
11	Kết quả PCTNLPTC khu vực ngoài nhà nước		0	0	0	0	0	0
	Số vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực/bị can khởi tố, điều tra khu vực ngoài nhà nước	Vụ án/bị can						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
12	Kết quả xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các cơ quan có chức năng PCTNLPTC ở địa phương		0	0	0	0	0	0
	Số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện, xử lý	Vụ						
	Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật	Người						
	Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bị xử lý hình sự	Người						
13	Lĩnh vực xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương:		0	0	0	0	0	0
	Tài chính, ngân hàng	Vụ/người						
	Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/người						
	Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Vụ/người						
	Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/người						
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Vụ/người						
	Đấu thầu, đấu giá	Vụ/người						
	Công tác cán bộ	Vụ/người						
	Lĩnh vực khác	Vụ/người						